

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH ĐĂNG KÝ NGƯỜI HÀNH NGHỀ
TẠI CƠ SỞ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH

(Kèm theo Nghị định số 109/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ)

1. Tên cơ sở khám bệnh, chữa bệnh: **Phòng Khám Đa Khoa DUY KHANG - Chi nhánh Long Thành**
2. Địa chỉ: Số A1-9, A1-10, Khu chợ mới Long Thành, Thị trấn Long Thành, Huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai
3. Thời gian hoạt động của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh: từ 7g30 - 20g00
4. Danh sách đăng ký người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh:

STT	Họ và tên	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí chuyên môn ²	Nơi làm việc khác (mô tả tên, địa chỉ, thời gian làm việc)
1	Nguyễn Thu Hằng	000724/BRVT-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh CK Sản – Phụ	Toàn thời gian (7g30-20g00, T2-CN)	Khám bệnh, chữa bệnh CK Sản – Phụ	không
2	Vũ Hoàng Quân	000563/BRVT-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh CK Nội	Toàn thời gian (7g30-20g00, T2-CN)	Khám bệnh, chữa bệnh CK Nội	không
3	Nguyễn Ngọc Quen	0007531/ĐNAI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh CK Nội	Toàn thời gian (7g30-20g00, T2-CN)	Khám bệnh, chữa bệnh CK Nội	không
4	Nguyễn Xuân Anh	001511/BYT-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh CK Nội	Toàn thời gian (7g30-20g00, T2-CN)	Khám bệnh, chữa bệnh CK Nội	không
5	Ngô Ngọc Hưng	0002986/HT-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh CK Nội	Toàn thời gian (7g30-20g00, T2-CN)	Khám bệnh, chữa bệnh CK Nội	không
6	Đỗ Vi Vĩnh	000266/KG-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh CK CĐHA	Toàn thời gian (7g30-20g00, T2-CN)	Khám bệnh, chữa bệnh CK CĐHA	không



253
CỘNG
HÒA
XÃ HỘI
CHUYÊN
CHÍNH
NGHĨA
VIỆT
NAM
NH - 1

STT	Họ và tên	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí chuyên môn ²	Nơi làm việc khác (mô tả tên, địa chỉ, thời gian làm việc)
7	Đinh Ngọc Minh	002827/HCM-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh CK TMH	Toàn thời gian (7g30-20g00, T2-CN)	Khám bệnh, chữa bệnh CK TMH	không
8	Huỳnh Lâm Tuấn Bình	002300/HCM-CCHN + QĐ686/QĐ-SYT TpHCM	Khám bệnh, chữa bệnh CK CĐHA	Toàn thời gian (7g30-20g00, T2-CN)	Khám bệnh, chữa bệnh CK CĐHA	không
9	Võ Thị Mỹ Phương	001910/HCM-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh CK YHCT	Toàn thời gian (7g30-20g00, T2-CN)	Khám bệnh, chữa bệnh CK YHCT	không
10	Lê Hoà Khánh	006377/ĐNAI – CCHN + 344/QĐ-SYT	Khám bệnh, chữa bệnh CK YHCT	Toàn thời gian (7g30-20g00, T2-CN)	Khám bệnh, chữa bệnh CK YHCT	không
11	Trần Thị Mỹ Lệ	006642/ĐL-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh CK YHCT	Toàn thời gian (7g30-20g00, T2-CN)	Khám bệnh, chữa bệnh CK YHCT	không
12	Nguyễn Minh Thống	0018551/HCM-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh CK Ngoại	Toàn thời gian (7g30-20g00, T2-CN)	Khám bệnh, chữa bệnh CK Ngoại	không
13	Đặng Ngọc Cường	003341/TTH-CCHN	Khám bệnh chữa bệnh CK RHM	Toàn thời gian (7g30-20g00, T2-CN)	Khám bệnh chữa bệnh CK RHM	không
14	Nguyễn Thị Kiều Trang	0036924/HCM-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh CK Da liễu	Toàn thời gian (7g30-20g00, T2-CN)	Khám bệnh, chữa bệnh CK Da liễu	không
15	Hồ Thanh Tuấn	0003556/BD-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh CK Nhi	Toàn thời gian (7g30-20g00, T2-CN)	Khám bệnh, chữa bệnh CK Nhi	không
16	Hồ Văn Y	0004102/ĐT-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh CK Nhi	Toàn thời gian (7g30-20g00, T2-CN)	Khám bệnh, chữa bệnh CK Nhi	không
17	Nguyễn Thị Phương Trang	003000/HCM-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh CK Nhi	Một phần thời gian (17g – 20g00, T2-CN)	Khám bệnh, chữa bệnh CK Nhi	Bệnh viện H. Nhà Bè

STT	Họ và tên	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí chuyên môn ²	Nơi làm việc khác (mô tả tên, địa chỉ, thời gian làm việc)
18	Trần Ngọc Huy Hoàng	0033230/HCM-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh CK Nhi	Một phần thời gian (17g – 20g00, T7-CN)	Khám bệnh, chữa bệnh CK Nhi	Bệnh viện Quận Bình Tân
19	Tiêu Hồng Hoa	001328/BL-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh CK Sản – Phụ	Một phần thời gian (17g – 20g00, T7-CN)	Khám bệnh, chữa bệnh CK Sản – Phụ	Trung Tâm Y Tế Đông Hải - Bạc Liêu
20	Nguyễn Kim Thanh	0003516/ĐT-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh CK Nhi	Một phần thời gian (17g – 20g00, T7-CN)	Khám bệnh, chữa bệnh CK Nhi	Bệnh viện H. Cao Lãnh
21	Đặng Thị Ngọc Dung	002004/BL-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	Một phần thời gian (17g – 20g00, T7-CN)	Khám bệnh, chữa bệnh CK Nhi	Trung Tâm Y Tế H. Vĩnh Lợi - Bạc Liêu
22	Cao Một	0003669/GL-CCHN + 1430/QĐ-SYT	Khám bệnh, chữa bệnh CK TMH	Một phần thời gian (17g – 20g00, T7-CN)	Khám bệnh, chữa bệnh CK TMH	Bệnh viện ĐK tỉnh Gia Lai
23	Đàm Văn An	012070/TH-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh CK TMH	Một phần thời gian (17g – 20g00, T7-CN)	Khám bệnh, chữa bệnh CK TMH	không
24	Võ Quốc Thắng	0001332/ĐNO-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh CK TMH	Một phần thời gian (17g – 20g00, T7-CN)	Khám bệnh, chữa bệnh CK TMH	không
25	Liêu Văn Cuôi	002417/CM-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh CK TMH	Một phần thời gian (17g – 20g00, T7-CN)	Khám bệnh, chữa bệnh CK TMH	Bệnh viện Sản - Nhi tỉnh Cà Mau
26	Nguyễn Thành Công	0005592/ĐL-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh CK Ngoại	Một phần thời gian (17g – 20g00, T7-CN)	Khám bệnh, chữa bệnh CK Ngoại	Bệnh viện ĐK tỉnh Đắk Lắk
27	Lê Phước Tiền	0005412/ĐL-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh CK Ngoại	Một phần thời gian (17g – 20g00, T7-CN)	Khám bệnh, chữa bệnh CK Ngoại	Bệnh viện ĐK tỉnh Đắk Lắk
28	Nguyễn Toàn Hưng	0003830/ĐL-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh CK Ngoại	Một phần thời gian (17g – 20g00, T7-CN)	Khám bệnh, chữa bệnh CK Ngoại	Bệnh viện ĐK tỉnh Đắk Lắk

STT	Họ và tên	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí chuyên môn ²	Nơi làm việc khác (mô tả tên, địa chỉ, thời gian làm việc)
29	Nguyễn Thị Quỳnh Anh	0034600/HCM-CCHN	Kỹ thuật viên xét nghiệm	Toàn thời gian (7g30 – 20g, T2-CN)	Kỹ thuật viên xét nghiệm	không
30	Nguyễn Thị Mạnh	004162/ĐNAI-CCHN	Kỹ thuật viên xét nghiệm	Toàn thời gian (7g30 – 20g, T2-CN)	Kỹ thuật viên xét nghiệm	không
31	Nguyễn Thừa Anh	000190/NA-CCHN	Cử nhân Chuyên khoa CDHA – Xquang	Toàn thời gian (7g30 – 20g, T2-CN)	Cử nhân phụ trách phòng xquang	không
32	Nguyễn Lệ Thủy	003255/QB-CCHN	Điều dưỡng	Toàn thời gian (7g30 – 20g, T2-CN)	Điều dưỡng	không
33	Hoàng Thị Trang	003408/QB-CCHN	Điều dưỡng	Toàn thời gian (7g30 – 20g, T2-CN)	Điều dưỡng	không
34	Nguyễn Văn Đù	005152/KG-CCHN	Điều dưỡng	Toàn thời gian (7g30 – 20g, T2-CN)	Điều dưỡng	không
35	Trịnh Minh Thúc	005173/ KG-CCHN	Điều dưỡng	Toàn thời gian (7g30 – 20g, T2-CN)	Điều dưỡng	không
36	Nguyễn Đình Tuyền	000066/NA-CCHN	KTV Xquang	Toàn thời gian (7g30 – 20g, T2-CN)	Kỹ thuật viên Xquang	không

Long Thành, ngày 22.tháng 12 năm 2017

Người chịu trách nhiệm chuyên môn kỹ thuật cơ sở khám bệnh, chữa bệnh

(Ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)



BS. CKII Nguyễn Thu Hằng